

BAN KIỂM SOÁT

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Số 5/BCKT-2024

Minh đức, ngày 31 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO

CỦA BAN KIỂM SOÁT GỬI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN

HÓA CHẤT MINH ĐỨC NĂM 2024

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Hóa chất Minh đức .

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại luật Doanh nghiệp số 68/2014 QH13 ngày 26/11/2014

- Căn cứ theo điều lệ tổ chức hoạt động và quy chế của Ban Kiểm soát Cty Cổ phần Hóa chất Minh đức .

- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Báo cáo tài chính năm 2024 của công ty Cổ phần Hóa chất Minh đức đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY chi nhánh Hải phòng thực hiện kiểm toán hoạt động tài chính cho công ty.

- Ban kiểm soát xin gửi tới Đại Hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Hóa chất Minh đức về công tác kiểm tra , giám sát các mặt hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa Chất Minh đức năm 2024 như sau :

I./ Kết quả giám sát hoạt động SXKD và tài chính của Công ty năm 2024.

- Ban Kiểm soát thống nhất với nội dung báo cáo tài chính của Công ty do phòng Kế toán lập đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY chi nhánh Hải phòng thực hiện kiểm toán.

- Báo cáo tài chính đã phản ánh tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến 31 tháng 12 năm 2024 là phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán Việt nam hiện hành .

***./ Sau đây là một số chỉ tiêu chính về tình hình tài chính và kết quả SXKD của Công ty CP Hóa chất Minh Đức năm 2024 như sau:**

1./ Tình hình tài chính của Công ty năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

T/tự	Chỉ tiêu	Số dư 31.12.2024	Số dư 31.12.2023
	TÀI SẢN		
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	53.160.440.499	68.870.852.209
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.380.457.394	10.602.634.312
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	39.056.819.770	42.397.180.458
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	23.406.182.828	25.388.535.081
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	19.185.701.387	20.657.666.637
3	Phải thu ngắn hạn khác (BHHX, YT, TN)	124.421.220	172.594.105
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.659.485.665)	(3.821.615.365)
IV	Hàng tồn kho	11.610.303.381	15.687.511.645
V	Tài sản ngắn hạn khác	112.859.954	192.525.794
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	93.102.905.803	72.090.398.662
I	Các khoản phải thu dài hạn (ký quỹ . NA)	1.131.674.306	1.131.674.306
II	Tài sản cố định	6.400.859.159	7.851.515.911

1	Tài sản cố định hữu hình	6.400.859.159	7.851.515.911
a	Nguyên giá	117.875.415.175	115.802.947.000
b	Giá trị hao mòn lũy kế	111.474.556.016	107.951.431.089
III	Bất động sản đầu tư	0	0
IV	Tài sản dở dang	85.570.372.338	63.107.208.445
V	Đầu tư tài chính dài hạn	0	0
1	Đầu tư vào công ty liên kết liên doanh	1.230.000.000	1.230.000.000
2	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(1.230.000.000)	(1.230.000.000)
VI	Tài sản dài hạn khác	0	0
	TỔNG TÀI SẢN	146.263.346.302	140.961.250.871
	NGUỒN VỐN		
A.	NỢ PHẢI TRẢ	67.492.333.890	66.966.130.856
I	Nợ ngắn hạn	66.722.198.755	64.374.671.457
1	Phải trả người bán ngắn hạn	13.079.345.860	6.694.597.087
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	29.473.151	2.518.311
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	771.910.627	2.179.219.439
4	Phải trả người lao động	2.743.496.042	2.482.426.746
5	Phải trả ngắn hạn (TV)	775.386.216	
6	Phải trả ngắn hạn khác	171.648.241	146.239.866
7	Vay tài chính (Cổ đông)	46.081.440.276	50.335.440.276
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.069.498.342	2.534.229.732
II.	Nợ dài hạn (Thuế tài chính)	770.135.135	2.591.459.399
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	78.771.012.412	73.995.120.015
I.	Vốn chủ sở hữu	78.771.012.412	73.995.120.015
1	Vốn góp của chủ sở hữu	49.744.500.000	49.744.500.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	12.123.199.397	3.811.864.593
3	Quỹ dự phòng tổn thất	0	0
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16.903.313.015	20.438.755.422
a	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	0	10.948.900.000
b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	16.903.313.015	9.489.855.422
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	146.263.346.302	140.961.250.871

2./ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023

T/tự	Chỉ tiêu	31.12.2024	31.12.2023	Tăng +giảm-
1	Doanh thu bán hàng	133.092.777.822	119.444.662.593	13.648.115.229+
2	Giá vốn bán hàng	97.991.313.327	86.299.631.854	11.691.681.473+
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	35.101.464.495	33.145.030.748	1.956.433.747+
4	Doanh thu hoạt động tài chính	425.812.272	68.526.837	357.285.435+
5	Chi phí hoạt động tài chính	195.501.916	1.276.751.400	1.081.249.484-
6	Chi phí bán hàng	9.460.549.070	10.081.766.213	621.217.143-
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.956.129.527	9.469.143.551	2.513.014.024-
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	18.915.096.254	12.385.896.421	6.529.199.833+
9	Thu nhập khác	126.657.805	716.826.698	590.168.893-
10	Chi phí khác	487.500.000	0	487.500.000+
11	Lợi nhuận khác	(360.842.195)	716.826.698	1.077.668.893-
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.554.254.059	13.102.723.119	5.451.530.940+
13	Chi phí thuế TNDN	1.650.941.044	3.612.867.697	1.961.926.653-
14	Lợi nhuận sau thuế	16.903.313.015	9.489.855.422	7.413.457.593+

15	Số phải nộp ngân sách	6.288.115.419	6.625.179.662	337.064.243-
----	-----------------------	---------------	---------------	--------------

3./ So sánh kế hoạch sản xuất kinh doanh với kết quả đã thực hiện được năm 2024

T/tự	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Kết quả đạt %
I.	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	65.000	51.988	79,98%
1	Bột nhẹ	15.000	11.787	78,58%
2	Bột nặng	15.000	24.869	165,79%
3	Các sản phẩm vôi	25.000	15.332	61,33%
4	Khí CO2	10.000	0	0%
II.	Doanh thu (Đồng)	142.000.000.000	133.947.054.076	94,33%
III.	Lợi nhuận sau thuế (Đồng)	17.000.000.000	16.903.313.015	99,43%
IV.	Khấu hao (Đồng)	8.000.000.000	3.523.124.927	44,04%
V.	Cổ tức	20%	30%	150%
VI.	Lao động bình quân	230 người	207 người	90%
VII.	Thu nhập bình quân	11.000.000 đ/ng/th	10.562.484 đ/ng/th	96%

**./ -Các chỉ tiêu về tiêu thụ các loại hàng đã bám sát kế hoạch ,đạt trung bình gần 85 % kế hoạch đề ra, sản xuất ra đến đâu tiêu thụ đến đó . Thu nhập bình quân đạt kế hoạch , BHXH - YT - TN và thuế không nợ ,nộp đủ theo luật . Riêng dây chuyền khí hóa lỏng CO2 cuối năm chưa xong nên chưa quyết toán được ,chưa có khấu hao và sản phẩm bán.Quan trọng nhất là cổ tức đạt và vượt kế hoạch đề ra .*

4./ Kiểm tra kết quả thực hiện phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2023

1	Lợi nhuận trước thuế	18.064.338.484
2	Trích lập dự phòng chi phí không tính thuế	4.916.615.365
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp 20%	3.612.867.697
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	9.489.855.422
5	Lợi nhuận sau thuế chưa chia của các năm trước	10.948.900.000
6	Tổng lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2023	20.438.755.422
7	Chia cổ tức bằng tiền mặt 20%	9.948.900.000
8	Quỹ khen thưởng 10%	1.452.347.079
9	Quỹ phúc lợi 5%	726.173.539
10	Lợi nhuận lũy kế sau khi chia cổ tức và các quỹ còn lại chuyển về quỹ đầu tư phát triển	8.311.334.804
11	Quỹ đầu tư phát triển lũy kế 31/12/2023	3.811.864.593
12	Phát hành cổ phiếu 20% từ quỹ đầu tư phát triển chưa thực hiện được	9.948.900.000
13	Quỹ đầu tư phát triển còn lại nếu phát hành được cổ phiếu 20%	2.174.299.397
14	Vì chưa phát hành được cổ phiếu nên quỹ đầu tư phát triển lũy kế đến 31/12/2023 còn	12.123.199.397

Tổng lợi nhuận trên đã được phân bổ về các quỹ và chia cổ tức tới từng cổ đông theo cổ phần hiện có bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng .

5./ Kiểm tra đầu tư xây dựng và tăng tài sản năm 2024

1	Xây dựng cơ bản đầu kỳ	63.107.208.445
2	Phát sinh tăng trong kỳ	24.535.632.068
3	Xây dựng cơ bản hoàn thành kết chuyển sang tăng tài sản cố định	(2.072.468.175)
4	Xây dựng cơ bản dở dang chuyển sang năm sau	85.570.372.338
a	Lò vôi sắt số 3	3.876.444.067
b	Hệ thống thu hồi khí hóa lỏng CO2	81.693.928.271

6. Kiểm tra dòng tiền đã chi cho dây chuyền thu khí CO2 hóa lỏng đến 31/12/2024

1	Tiền vật tư máy thiết bị và các dịch vụ có chứng từ hợp pháp	81.693.928.271
2	Công ty TNHH cơ khí hóa chất Bắc giang tạm ứng	152.230.400
3	Công ty TNHH MTV Khoa học kỹ thuật bảo vệ môi trường Trung Việt	18.753.797.487
	Tổng cộng	100.599.956.158

7./ Kiểm tra công nợ (Phải thu ngắn hạn của khách hàng TK 131) đến 31/12/2024

T/tự	Tên khách hàng	Số tiền nợ
1	Công ty TNHH TM và SX Minh đức	9.620.092.282
2	Công ty CP KHV	3.659.485.665
3	Công ty TNHH Sài gòn Minh đức	3.554.601.407
4	Công ty TNHH MTV Tâm Minh đức	2.964.463.045
5	Công ty TNHH Nguyên Minh đức	572.022.760
6	Công ty TNHH MTV Hóa chất Minh đức Hải phòng	1.659.639.503
6	Các khách hàng lẻ khác	1.375.878.166
	Tổng cộng	23.406.182.828

II./ Giám sát công tác quản lý điều hành công ty:

1./ Hoạt động của Hội đồng Quản trị :

- Năm 2024, HĐQT đã triển khai đầy đủ các mục tiêu , nhiệm vụ mà Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2024 đã đề ra . Tuy nhiên cái chưa thực hiện được là hệ thống thu CO2 hóa lỏng phức tạp và phải hiệu chỉnh nhiều lần , mỗi lần hiệu chỉnh lại kéo dài khoảng 2 tháng .

- Các hoạt động của HĐQT đã tuân thủ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các quy định của Pháp luật

2./ Hoạt động của Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý :

- Các hoạt động của công ty đã được ban Tổng Giám đốc điều hành và bộ máy quản lý giúp việc triển khai thực hiện trên cơ sở Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông và Nghị quyết của HĐQT công ty .

- Các chính sách với người lao động được thực hiện đúng theo bộ luật lao động , việc chi trả lương hàng tháng , phép năm ,nộp bảo hiểm hàng tháng , thưởng năm , thưởng tết đầy đủ và kịp thời .

IV./ Phương hướng hoạt động của ban kiểm soát 2025

- Xây dựng chương trình kiểm tra giám sát năm 2025, đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm

soát quy định tại điều lệ của Công ty và quy định của Pháp luật .

- Tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm trong công tác kiểm soát hoạt động ,kiểm soát kế hoạch , và kiểm soát tài chính
- Thẩm định báo cáo tài chính , báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý , năm của công ty. Phân tích đánh giá tình hình tài chính ,tình hình quản lý và sử dụng vốn của Công ty .
- Phối hợp với ban điều hành công ty trong việc củng cố, nâng cao chất lượng , hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ .Giám sát việc chi trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông .

V./ Một số kiến nghị của ban kiểm soát:

- Nhằm thực hiện tốt vai trò đại diện cho cổ đông , để tham mưu cho các quyết định và các chính sách điều hành của Công ty, trong năm 2025 BKS kiến nghị HĐQT và Ban điều hành Công ty một số nội dung sau :
- Tập trung chuyên sâu vào sản xuất Bột nhẹ,bột nặng theo đơn ,vôi nghiền,vôi ngâm nước , bột cải tính.Đó là những mặt hàng có giá trị cao và lợi nhuận lớn.Đồng thời nhanh chóng đưa dây chuyền thu khí CO2 hóa lỏng vào hoạt động.
- Tiết kiệm giảm tối đa các chi phí cố định , nguyên, nhiên vật liệu để giảm giá vốn , tăng lợi nhuận . Thể hiện ở các hợp đồng mua bán . Giảm hoặc thay đổi một số việc làm có thể kết hợp được ,tinh giảm bộ máy hiệu năng hiệu quả .
- Mua vật tư theo hợp đồng và duyệt giá trước khi mua để kiểm soát chất lượng và giá cả , tránh được việc mua bán hóa đơn sai luật ,hàng mua ở đâu phải lấy hóa đơn ở đó .Hàng nào không mua được và không có hóa đơn thì phải báo ban TGĐ cử người khác mua . Lương và các phụ cấp khác phải tương xứng với hiệu quả công việc . Cân đối trả đúng , trả đủ đồng lương tương xứng khi có sản phẩm tốt hoặc doanh thu cao phù hợp mức độ hiệu quả của công việc .
- Các công trình xây dựng hoặc mua bán lớn phải tuân thủ : Đấu thầu - Duyệt thầu - Hợp đồng - Thực hiện - Nghiệm thu - Thanh toán .
- Tập trung cao độ để đưa dây chuyền thu khí CO2 vào khấu hao và phát hành cổ phiếu .
- Đầu tư cho môi trường xanh sạch đẹp và điều kiện làm việc an toàn cho người lao động .
- Chuẩn bị nguồn nhân lực tốt để kế cận .
- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện quy chế một cách có hệ thống cho phù hợp với sự phát triển của cách mạng công nghiệp số, tiến tới số hóa từng bước để áp dụng vào thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hiện nay .
- Khắc phục được các kiến nghị trên , chắc chắn công ty sẽ phát triển bền vững có chiều sâu. Cải thiện tốt cho người lao động và lợi tức cho cổ đông , trong đó có đóng góp vào ngân sách. Góp phần thắng lợi vào kế hoạch của công ty năm 2025 và những năm tiếp theo .

VI./ Kết luận

- Nhìn chung trong năm 2024 vừa qua BKS đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động SXKD và tình hình Tài chính của công ty . BKS cũng không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của Cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS và Cán bộ quản lý trong quá trình thực hiện và điều hành nhiệm vụ . BKS hết sức tin tưởng vào năng lực quản trị , xây dựng và phát triển Công ty của HĐQT , ban Tổng Giám đốc và toàn thể Cán bộ Công nhân viên Công ty cổ phần Hóa Chất Minh Đức
 - Trong hoạt động của BKS, để phát huy được vai trò kiểm soát ở mức cao nhất. Ban Kiểm soát độc lập, nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các quý vị Cổ đông cũng như của HĐQT. Sự hợp tác và phối hợp của Ban Tổng Giám Đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong toàn Công ty là thước đo hoàn thành kế hoạch .
- Kính thưa cổ đông :** Năm thứ nhất nhiệm kỳ VI của BKS , chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn các Cổ đông đã tin tưởng chúng tôi . Dưới sự lãnh đạo của HĐQT mà ban điều hành Công ty đã đi đúng và trúng hướng. Với các hoạch định sáng suốt và chính xác, thể hiện vào các kết quả sản xuất kinh doanh của năm tài chính . Từ đó làm động lực và trách nhiệm của từng thành viên BKS . Các phòng ban nghiệp vụ , phòng Bảo vệ , các cổ đông đã cung cấp đầy đủ các thông tin và số liệu kịp thời để cho BKS thuận lợi hoạt động.Nó đã góp phần vào thắng lợi chung năm tài chính 2024.
- Thay mặt BKS,tôi xin chúc sức khỏe tới tất cả các quý vị Cổ đông cùng Gia đình. Xin chân thành cảm ơn !***

T/M BAN KIỂM SOÁT

Phạm Văn Quang